

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Nguyễn Hồng Diên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số 01/2023/TB-TA, ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Triệu Văn P (tên gọi khác: **Triệu Là P1**), sinh năm 1974, tại huyện P, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Dùn H, sinh năm 1939 và bà Triệu Mùi N, sinh năm 1945 (đều đã chết); vợ là Ngủ Thị N1, sinh năm 1982 (đã chết); con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Có 03 tiền án; (Bản án số 50/2013, ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 14/2016, ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 36/2018, ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện nay đã chấp hành xong án phạt; tiền sự: Không; Nhân thân: Có 05 Bản án: Bản án số 04/HSST ngày 15/9/1991 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 40/HSST ngày 18/6/1997 của Tòa án

nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 50/HSST ngày 21/6/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 08/HSST ngày 06/5/2002 của Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang xử phạt 48 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 08/HSST ngày 06/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Bị hại:

1. Bà Cao Thị P1, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Công B, sinh năm 1959; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 04/9/2022, Triệu Văn P, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23B1-739.58, nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ của mình đi đến phía trước nhà hành chính công cạnh sân Quảng trường phía trước Ủy ban nhân dân huyện Bắc Quang để xe máy tại đó, P lấy ra một thanh kim loại sắt có đầu dẹt, chiều dài khoảng 40cm (bốn mươi centimet), đút vào túi quần của mình, sau đó đi bộ theo đường quốc lộ 2 theo hướng Hà Giang để tìm nhà ai sơ hở sẽ vào lấy trộm tài sản. Khi đi được khoảng 800m (*tám trăm mét*), P quan sát thấy đối diện đường vào bên xe khách huyện Q có một căn nhà xây ba tầng của ông Lê Công B ở tổ N, thị trấn Q, huyện Q khóa cửa bên ngoài, nghĩ không có người ở nhà nên P đã đi theo đường bên cạnh đến phía sau nhà (đường đi vào trụ sở tổ dân phố N, thị trấn Q, huyện Q), sau đó leo lên hàng rào sắt phía sau nhà để trèo lên mái nhà phía sau tầng 2, P nhìn thấy có một ô cửa thoáng gắn khung thanh ngang bằng sắt nên đã lấy thanh sắt trong túi quần cậy khung sắt ra rồi chui qua ô cửa đi vào bên trong nhà, lục lọi tủ quần áo nhưng không trộm được tài sản gì. P tiếp tục đi theo cầu thang xuống tầng 1, vào trong phòng ngủ đầu tiên giáp cầu thang, lục lọi tủ quần áo và ngăn kéo bàn trang điểm lấy trộm được 03 (ba) tệp tiền gồm, 01 tệp có mệnh giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng) có số lượng 100 (một trăm) tờ; 01 (một) tệp có mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) có số lượng 100 (một trăm) tờ; 01 (một) tệp tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) có số lượng 100 (một) tờ. Tiếp sau đó, P lục ở rổ cạnh cửa lấy trộm được 02 (hai) tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng (năm

mười nghìn đồng); 05 (năm) tờ tiền có mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và 02 (hai) dây chuyền kim loại màu bạc để ở trên bàn trang điểm. Sau khi lấy được số tài sản trên, P đi đến chỗ để két ở góc phòng ngủ, dùng thanh kim loại chọc, cạy mép cửa két làm cong vênh mép cửa két nhưng không mở được và không lấy thêm được tài sản gì trong két nên đi ra khỏi phòng đi lên cầu thang lên tầng 2 và chui ra ngoài qua ô cửa thoáng trước đó P đã chui vào. Tổng số tài sản P lấy trộm tại gia đình ông Lê Công B là 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) và 02 (hai) dây chuyền kim loại màu bạc.

Sau khi lấy trộm được tài sản của gia đình ông Lê Công B, P đem cất số tài sản trên vào trong người rồi tiếp tục đi bộ theo đường Quốc lộ 2 hướng về Tuyên Quang cách nhà ông B khoảng 50m, P rẽ vào ngõ phía bên tay phải theo hướng đi Tuyên Quang và đi bộ dọc theo tuyến đường đó để tìm địa chỉ khác, mục đích để lấy trộm tài sản. Sau khi đi được khoảng 600m, đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, P quan sát thấy một ngôi nhà hai tầng của chị Đỗ Thị N trú tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q cửa ngoài khóa, bên cạnh nhà có bãi đất trồng rau, P đi vòng qua vườn rau đến phía sau nhà thấy có ô cửa thoáng của nhà vệ sinh nên đã dùng thanh kim loại mang theo cạy làm bung gãy khung sắt, rồi chui qua ô cửa vào trong nhà đi lên phòng khách thấy có ánh sáng của camera để ở trên kệ tủ phòng khách, sợ bị camera quay lại hình ảnh nên P đã tắt công tắc điện ở góc tường cạnh cửa chính, sau đó P đi đến cửa phòng ngủ thứ nhất tại tầng 1 giáp với cầu thang lên xuống thấy phòng đóng cửa nhưng không khóa, P đến chỗ két sắt đặt ở cạnh giường ngủ, rồi dùng thanh kim loại mang theo cạy cạnh cửa két và mở được két lấy 06 (sáu) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), 07 (bảy) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), 10 (mười) tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 02 (hai) nhẫn tròn vàng ta; 01 (một) lắc tròn đeo tay vàng tây và một ít vàng ta vụn bọc trong tờ tiền có mệnh giá 2.000 đồng (hai nghìn đồng) để ở trên bàn trang điểm. Sau đó P đi ra khỏi phòng đi theo cầu thang vào trong phòng ngủ tầng hai thấy có 01 (một) con lợn bằng sứ, P dùng thanh sắt đập vỡ con lợn lấy được 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được số tài sản trên, P đi xuống tầng một rồi chui ra ngoài và đi bộ quay về chỗ để xe máy ở khu nhà hành chính công gần sân quảng trường của huyện Bắc Quang để lấy xe, P cất thanh kim loại vào cốp xe rồi điều khiển xe đi về huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, P đến cửa hàng vàng bạc Khánh H, ở thị trấn Y, huyện Y bán toàn bộ số vàng đã trộm cắp được cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965 là chủ cửa hàng được tổng số tiền là 28.800.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), sau đó P đi xuống thành phố Tuyên Quang tìm việc làm thuê, đồng thời cũng sử dụng hết số tiền do trộm cắp mà có vào mục đích chi tiêu cá nhân. Đến ngày 09/9/2022 sợ bị lực lượng Công an phát hiện, nên P đã đến Công an huyện Bắc Quang để đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 23B1-739.58, nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ và số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) P

mang theo để mua xăng cùng một số giấy tờ, tài liệu khác cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, P khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp vào ngày 04/9/2022 tại gia đình ông Lê Công B và bà Đỗ Thị N tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q thì trước đó vào ngày 20/7/2022 P còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Cao Thị P1, địa chỉ tổ M, thị trấn Q, huyện Q. Lúc này P một mình đón xe khách đi từ thành phố Tuyên Quang lên huyện Bắc Quang với mục đích tìm nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/7/2022, P xuống xe tại ngã ba Thủy Vôi, thuộc tổ 10, thị trấn Việt Quang, sau đó đi bộ theo đường quốc lộ 2, hướng Tuyên Quang, đi được khoảng 300m thì phát hiện ngôi nhà xây 02 tầng phía bên trái đường hướng đi Tuyên Quang của bà Cao Thị P1 khóa cửa bên ngoài. Quan sát xung quanh thấy bên cạnh nhà bà P1 có một ngôi nhà xây mái lợp bờ lô xi măng, đồng thời không thấy có ai nên P đi ra phía sau nhà leo lên thân cây Mít, rồi đi qua mái bờ lô xi măng trèo sang lan can tầng 2 phía trước nhà bà P1, dùng tay vặn mở được ổ khóa cửa nhôm rồi đi vào tầng 2, đi theo cầu thang xuống tầng 01 mở các ngăn kệ tủ để ti vi tại phòng khách, lục lọi đồ đạc bên trong nhưng không thấy có tài sản gì. P tiếp tục đi đến phòng ngủ thứ nhất cạnh cầu thang thấy cửa không khóa, P mở cửa đi vào phòng thấy có 01 (một) két sắt kê ở góc tường bên trái hướng cửa vào, P kéo két ra khu vực giữa phòng, nghiêng két nằm xuống nền nhà, sau đó dùng thanh kim loại mang theo dài khoảng 30cm chọc vào mép cửa két làm nắp két cong vênh và đục thủng một lỗ ở ổ khóa két, để nhanh mở được két, P đi xuống gian bếp lấy hai con dao nhọn bằng kim loại, chuỗi gỗ và một tua vít, một kim ở trên nóc tủ phòng ngủ, rồi tiếp tục dùng lưỡi dao, tua vít cùng thanh kim loại cạy mở được cửa két, thấy bên trong có một túi bóng màu trắng, P lấy ra kiểm tra thấy bên trong túi bóng có nhiều hộp trang sức màu đỏ, hình tròn rồi dùng tay mở tất cả những hộp trang sức này ra thấy có 06 (sáu) nhẫn tròn vàng ta, P cầm lấy cất vào trong người rồi tiếp tục kiểm tra, lục lọi tủ quần áo nhưng không lấy được gì. Sau khi lấy được tài sản, P trèo sang cây mít leo xuống đất đi ra ngoài đường quốc lộ 2, đi bộ đến ngã ba Pắc Há đón xe khách về huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng hơn 07 giờ sáng cùng ngày, P mang 06 (sáu) nhẫn tròn đã trộm cắp được bán tại cửa hàng vàng bạc Khánh H, địa chỉ tại tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y được số tiền 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) rồi đón xe khách về đến thành phố Tuyên Quang chơi và tiêu sài hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Ngày 15/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang có Yêu cầu định giá tài sản số 33, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang tiến hành định giá đối với toàn bộ số tài sản bị mất trộm vào ngày 20/7/2022 của gia đình bà Cao Thị P1, và ngày 04/9/2022 của gia đình ông Lê Công B và bà Đỗ Thị N.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang, Kết luận tại thời điểm định giá các tài sản có giá trị như sau:

* Vụ trộm cắp xảy ra tại gia đình bà Cao Thị P1:

- 01 (một) dây chuyền vàng ta, có gắn mặt đá, hình bông hoa có khối lượng 03 chỉ có giá trị 15.390.000 đồng.

- 02 (hai) vòng lắc đeo tay vàng ta có khối lượng 04 chỉ (mỗi lắc 02 chỉ) có giá trị 20.520.000 đồng.

- 06 (sáu) nhẫn tròn vàng ta có khối lượng 06 chỉ có giá trị 30.780.000 đồng.

- 02 (hai) nhẫn tròn vàng ta có khối lượng 04 chỉ (mỗi nhẫn 02 chỉ) có giá trị 20.520.000 đồng .

- 01 (một) nhẫn tròn vàng ta 1,5 chỉ có giá trị 7.695.000 đồng

- 01 (một) kết sắt nhẫn hiệu Hà Nội có kích thước cao 90cm, rộng 50cm, sâu 36cm mua mới sử dụng từ năm 2000 có giá trị còn lại là 200.000 đồng.

* Vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại gia đình ông Lê Công B:

- 01 (một) dây chuyền kim loại bạc 0,5 chỉ có giá trị 22.500 đồng

- 01 (một) dây chuyền kim loại bạc 01 chỉ có giá trị 45.000 đồng

- 01 (một) kết sắt nhẫn hiệu HÒA PHÁT có kích thước cao 78cm, rộng 47cm, sâu 34cm mua mới sử dụng từ năm 2014 có giá trị còn lại là 300.000 đồng.

* Vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại gia đình bà Đỗ Thị N:

- 01 (một) lắc tròn vàng tây 02 chỉ có giá trị 3.900.000 đồng

- 02 (hai) nhẫn tròn vàng ta có khối lượng 2 chỉ có giá trị 10.080.000 đồng.

- Vàng ta vụn có khối lượng 03 (ba) chỉ có giá trị 15.000.000 đồng.

- 01 (một) kết sắt nhẫn hiệu VIỆT TIẾP có kích thước cao 83cm, rộng 52cm, sâu 35cm mua mới sử dụng từ năm 1998 có giá trị còn lại là 200.000 đồng.

- 01 (một) khung sắt có kích thước dài 45cm, rộng 40cm có giá trị 40.000 đồng.

- 01 (một) con lợn bằng sứ màu trắng, có hoa văn màu đỏ có giá trị 10.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất của ba gia đình là 124.702.500 đồng (một trăm hai mươi bốn triệu bảy trăm linh hai nghìn năm trăm đồng).

Đối với các tài sản gồm hai con dao nhọn bằng kim loại, chuỗi gỗ và một tua vít, một kìm bị cáo Triệu Văn P lấy của gia đình bà Cao Thị P1 để thực hiện hành vi trộm cắp, do tài sản đã cũ và giá trị sử dụng thấp nên bà P1 không có yêu cầu định giá đối với các tài sản trên.

Đối với số vàng bị mất, quá trình làm việc, bà P1 khẳng định gia đình bị mất trộm tổng số 18,5 (mười tám phẩy năm) chỉ vàng ta gồm 01 (một) dây chuyền vàng ta, có gắn mặt đá, hình bông hoa có khối lượng 03 chỉ; 02 (hai) vòng lắc đeo tay vàng ta có khối lượng 04 chỉ (mỗi lắc 02 chỉ); 06 (sáu) nhẫn tròn vàng ta có khối lượng 06 chỉ; 02 (hai) nhẫn tròn vàng ta có khối lượng 04 chỉ (mỗi nhẫn 02 chỉ) và 01 (một) nhẫn tròn vàng ta 1,5 chỉ (một phẩy năm chỉ), ngoài lời khai, bà

P1 không cung cấp được bất cứ tài liệu, giấy tờ gì chứng minh việc gia đình bị mất tổng số vàng như đã khai. Đối với bị cáo Triệu Văn P khẳng định khi đến bà P1 chỉ lấy được 06 (sáu) nhẫn tròn vàng ta (không biết trọng lượng), sau khi lấy được P đã mang 6 (sáu) nhẫn trên xuống bán tại cửa hàng vàng Khánh H ở huyện Y, tỉnh Tuyên Quang được số tiền 43.000.000 đồng (*bốn mươi ba triệu đồng*), ngoài số vàng trên, P không lấy thêm được bất cứ tài sản nào khác tại gia đình bà P1. Ngày 15/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành cho bị hại Cao Thị P1 đối chất với bị cáo Triệu Văn P, kết quả đối chất bị cáo P và bị hại P1 vẫn giữ nguyên nội dung đã khai nhận về số vàng P lấy và số vàng bà P1 khai bị mất, do đó việc bà Cao Thị P1 khai mất tổng số 18,5 (*mười tám phẩy năm*) chỉ vàng ta là không có căn cứ.

Ngày 16/9/2022, Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 171, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang giám định số tiền 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) do bị cáo P tự nguyện giao nộp khi đến Công an đầu thú là tiền thật hay tiền giả.

Ngày 21/9/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang có kết luận giám định số 325, kết luận “*04 tờ tiền Việt Nam có giá trị 470.000 đồng là tiền thật*”.

Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 182, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối 01 USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16GB, bên trong chứa 2 tệp video có tên "2321425225288494837.mp4 dung lượng 2,03MB; thời lượng 22 giây"; "2649550295974236738.mp4 dung lượng 2,31MB; thời lượng 59 giây" chứa các nội dung có liên quan đến vụ án có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh không?

Ngày 03/11/2022, Viện khoa học hình sự Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số 6539, kết luận “*không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong hai tệp tin video gửi giám định*”.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 09/CT-VKSBQ ngày 16/01/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Triệu Văn P (Triệu Là P1) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Văn P (Triệu Là P1) về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 38, 50, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Triệu Văn P từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 09/9/2022).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Triệu Văn P bồi thường thiệt hại do tài sản bị mất cho các bị hại tổng số tiền là 69.000.000^d (Sáu mươi chín triệu đồng), cụ thể như sau: Số tiền của bà Cao Thị P1 là 43.000.000^d (bốn mươi ba triệu đồng), số tiền của bà Đỗ Thị N là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng), số tiền của ông Lê Công B là 1.000.000^d (một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của các bị hại tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Về tội danh và hình phạt, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Bà P1, bà N và ông B đã nhận lại được một phần, nên yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản đã trộm cắp gồm: Bà Cao Thị P1 là 43.000.000^d (bốn mươi ba triệu đồng), số tiền của bà Đỗ Thị N là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng), số tiền của ông Lê Công B là 1.000.000^d (một triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại là bà Cao Thị P1, bà Đỗ Thị N và ông Lê Công B nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng là bà Hoàng Thị H vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án và không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án vì lời khai của họ tại cơ quan điều tra đã rõ ràng. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Triệu Văn P tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện

trường ngày 20/7/2022 và ngày 04/9/2022; biên bản đối chất; Kết luận giám định số: 6539/KL-KTHS ngày 03/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tập video gửi giám định; Kết luận giám định số: 325/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận số tiền 470.000^d là tiền thật; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 17/9/2022, lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Triệu Văn P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

Điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

...g) Tái phạm nguy hiểm.

[4] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Tổng giá tài sản mà bị cáo đã trộm cắp của các bị hại vào ngày 20/7/2022 và ngày 04/9/2022 là 124.702.500^d (*một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng*), bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhiều lần cố ý thực hiện, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản cụ thể: Bản án số 50/2013/HSST ngày 04/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù; Bản án số 14/2016/HSST ngày 28/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù; Bản án số 36/2018/HSST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 04 năm tù, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, với bản tính ham chơi lười lao động, không tu trí làm ăn nên chỉ trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 9/2022 bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các gia đình bị hại với tổng giá trị tài sản là 124.702.500^d (*một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm linh hai*

ngàn, năm trăm đồng), do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện Bắc Quang để đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, hơn nữa bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn cũng như hiểu biết về pháp luật còn hạn chế do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể từ năm 1991 đến 2006 đã có 05 Bản án đều xử phạt về tội trộm cắp tài sản, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[9] Trong vụ án này bị cáo khai nhận khi đã đột nhập vào được nhà của các bị hại thì bị cáo lục soát đồ để tìm tài sản, bị cáo có cạy phá làm hỏng 03 kết sắt của gia đình (bà P1, ông B, bà N), ngoài ra bị cáo còn đập vỡ 01 con lợn bằng sứ và 01 khung sắt của gia đình bà N. Căn cứ kết luận định giá tài sản xác định phân tài sản bị hủy hoại có tổng giá trị là 550.000^d (năm trăm năm mươi nghìn) nên không đủ căn cứ xử lý hình sự về hành vi hủy hoại tài sản nên ngày 18/12/2022 Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00212/QĐ-XPHC với số tiền 4.000.000^d (bốn triệu đồng) đối với Triệu Văn P, việc xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đối với hành vi trên là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[10] Đối với bà Hoàng Thị H, sinh năm 1965 (là chủ cửa hàng vàng bạc Khánh H), địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra bà H khai nhận khi mua bán vàng với P, bà không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không căn cứ xem xét xử lý đối với bà Hoàng Thị H.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tại quá trình điều tra các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số tài sản bị mất cụ thể như sau: Số tiền của bà Cao Thị P1 là 90.000.000^d (chín mươi triệu đồng), số tiền của bà Đỗ Thị N là 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) và số tiền của ông Lê Công B là 1.000.000^d (một triệu đồng) theo kết luận định giá tài sản ngày 17/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang và các bị hại không có thêm đề nghị gì khác về dân sự. Tuy nhiên tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà Cao Thị P1 chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số vàng bị mất trị giá là 43.000.000^d (bốn mươi ba triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của các bị hại Cao Thị P1 Đỗ Thị N và Lê Công B là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật

hình sự buộc bị cáo Triệu Văn P phải bồi thường cho các bị hại với số tiền nêu trên.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) kết sắt nhãn hiệu HÀ NỘI có kích thước cao 90cm, rộng 50cm, sâu 36cm, cửa kết bị đục thủng, bung bật, kết cũ đã qua sử dụng của gia đình bà Cao Thị P1.

- 01 (một) kết sắt nhãn hiệu HÒA PHÁT có kích thước cao 78cm, rộng 47cm, sâu 34cm, mép cửa kết có nhiều vết xước cong vênh, kết cũ đã qua sử dụng của gia đình ông Lê Công B.

- 01 (một) kết sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP có kích thước cao 83cm, rộng 52cm, sâu 35cm, mép cửa kết có nhiều vết xước và bị bung bật, kết cũ đã qua sử dụng của gia đình bà Đỗ Thị N.

- 01 (một) khung sắt có kích thước dài 45cm, rộng 40cm cũ đã qua sử dụng của gia đình bà Đỗ Thị N.

- 01 (một) con lợn bằng sứ màu trắng, có hoa văn màu đỏ, bị vỡ thủng, cũ đã qua sử dụng của gia đình bà Đỗ Thị N.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA-BLADE, số máy JA36E1086391, số khung RLHJA3667NY008815, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-739.58 của bị can Triệu Văn P.

- 01 (một) Căn cước công dân số 002074001975 mang tên Triệu Văn P do Cục QLHC Bộ Công an cấp ngày 02/05/2022.

- 01 (một) giấy phép lái xe số AL971016 mang tên Triệu Văn P do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/11/2009.

- 01 (một) thẻ ghi chữ MB, số 9704229368666496 ghi tên TRIEU VAN P3.

- 01 (một) ví giả da màu nâu, bên trong không chứa tài sản gì.

- 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài khoảng 31,7cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt.

- 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 29,4cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt.

- 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 27cm màu đen, một đầu tròn, một đầu dẹt.

- Số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị can Triệu Văn P khi ra đầu thú.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16GB, bên trong chứa 2 tệp video có tên "2321425225288494837.mp4 dung lượng 2,03MB; thời lượng 22 giây"; "2649550295974236738.mp4 dung lượng 2,31MB; thời lượng 59 giây".

[13] Đối với các tài sản gồm 03 két sắt, 01 con lợn sứ và 01 khung sắt Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang trả lại cho các bị hại (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10 và ngày 11/12/2022 (bút lục số 88,89,90). Xét thấy việc trả lại tài sản cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[14] Đối với hai con dao bằng kim loại, chuổi gỗ và một tua vít, một kim mà bị can Triệu Văn P sử dụng để cạy mở két sắt của gia đình bà P1, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, P đã mang các dụng cụ đó đi vứt tại dọc đường Quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy các công cụ trên ở đâu. Do đó ngày 10/09/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra thông báo số 05 về truy tìm các vật chứng trên, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[15] Đối với 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài khoảng 31,7cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt, 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 29,4cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt, 01 (một) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 27cm màu đen, một đầu tròn, một đầu dẹt, nhận thấy không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy

[16] 01 (một) USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16GB, bên trong chứa 2 tệp video có tên "2321425225288494837.mp4 dung lượng 2,03MB; thời lượng 22 giây"; "2649550295974236738.mp4 dung lượng 2,31MB; thời lượng 59 giây" đang lưu trong hồ sơ.

[17] Đối với số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Văn P khi ra đầu thú là tiền của cá nhân bị cáo do đi làm thuê mà có và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA-BLADE, số máy JA36E1086391, số khung RLHJA3667NY008815, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-739.58 mang tên Triệu Văn P, chiếc xe trên là tài sản của bị cáo mua trước khi thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo cũng không sử dụng trong quá trình phạm tội, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện giao lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[18] Đối với 01 Căn cước công dân số 002074001975 mang tên Triệu Văn P do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH Bộ Công an cấp ngày 02/05/2022, giao cho Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang tạm giữ. Bị cáo Triệu Văn P được nhận lại Căn cước công dân của mình khi chấp hành xong án phạt tù.

[19] Đối với 01 giấy phép lái xe số AL971016 mang tên Triệu Văn P do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/11/2009, 01 ví giả da màu nâu, bên trong không chứa tài sản gì và 01 thẻ ghi chữ MB, số 9704229368666496 ghi tên TRIEU VAN P3. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[20] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt

đối với bị cáo, đề nghị về án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[21] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; các Điều 38, 50; đoạn 1 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 30, Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 09/9/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Văn P phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: Bà Cao Thị P1, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 43.000.000^d (*Bốn mươi ba triệu đồng*), bà Đỗ Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 25.000.000^d (*Hai mươi lăm triệu đồng*), ông Lê Công B, sinh năm 1959; địa chỉ: Tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 1.000.000^d (*Một triệu đồng*),

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (*một*) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài khoảng 31,7cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt, 01 (*một*) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 29,4cm màu đen, một đầu vuông, một đầu dẹt, 01 (*một*) thanh sắt đặc bằng kim loại có chiều dài 27cm màu đen, một đầu tròn, một đầu dẹt.

- Trả lại cho bị cáo Triệu Văn P những đồ vật, tài liệu sau: 01 giấy phép lái xe số AL971016 mang tên Triệu Văn P do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Giang cấp ngày 09/11/2009, 01 ví giả da màu nâu, bên trong không chứa tài sản gì và 01 thẻ ghi chữ MB, số 9704229368666496 ghi tên TRIEU VAN P3.

- Giao cho Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang tạm giữ 01 Căn cước công dân số 002074001975 mang tên Triệu Văn P do Cục QLHC Bộ Công an cấp ngày 02/05/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH-Bộ công an. Bị cáo Triệu Văn P được nhận lại Căn cước công dân của mình khi chấp hành xong án phạt tù.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA-BLADE, số máy JA36E1086391, số khung RLHJA3667NY008815, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 23B1-739.58 của bị cáo Triệu Văn P và số tiền 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Văn P khi đầu thú, đã chuyển từ tài khoản số 3591.0.9048641 của Công an huyện Bắc Quang vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo ủy nhiệm chi số: 02 ngày 09/02/2023, cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 10/02/2023).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Văn P phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 3.450.000đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Hà giang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung